CHỦ NGHĨA DÂN TỘC TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN TẤN HƯNG (*)

Tư tưởng đặc sắc của Hồ Chí Minh về "chủ nghĩa dân tộc" của Người đối với nhân dân Việt Nam; về mối quan hệ khăng khít giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp trong cách mạng vô sản nói chung và cách mạng dân tộc dân chủ ở Việt Nam nói riêng; về khả năng, điều kiện và kết quả của sự chuyển hoá từ chủ nghĩa dân tộc thành chủ nghĩa quốc tế... là những nội dung chính của bài viết. Từ đó, bài viết khẳng định rằng, giá trị thời đại của những tư tưởng ấy vẫn luôn sáng ngời và có tầm chỉ đạo chiến lược sống còn đối với tiến trình hiện tại của cách mạng Việt Nam.

Ra đi tìm đường cứu nước từ năm 1911, Nguyễn Tất Thành bôn ba hải ngoại và hoạt động cách mạng dưới cái tên Nguyễn Ái Quốc. Trở về nước năm 1941, Người đã trực tiếp lãnh đạo Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công và trở thành Chủ tịch đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Đầu năm 1946, Người bày tỏ tâm tư của mình: "Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành"(1). Năm 1969, 50 ngày trước lúc đi xa, khi trả lời nữ phóng viên báo *Granma* (Cuba) - đồng chí Mácta Rôhát, Người đã nói: "Tôi hiến cả đời tôi cho dân tộc tôi"(2). Có thể nói, động lực làm nên chí khí và sự nghiệp Hồ Chí Minh chính là điều mà Người gọi là *chủ nghĩa dân tộc*. Đây là tư tưởng nền tảng và nhất quán trong hệ tư tưởng chính trị của Hồ Chí Minh. Bởi vậy, trên thế giới vẫn còn có nghi vấn rằng, Hồ Chí Minh là "một nhà dân tộc chủ nghĩa hay người cộng sản"? Đối với dân tộc Việt Nam và những người tiến bộ trên thế giới, Hồ Chí Minh là một người cộng sản. Việc tìm hiểu người cộng sản Hồ Chí Minh đã quan niệm như thế nào về chủ nghĩa dân tộc là một vấn đề quan trọng. Bởi lẽ, có hiểu được đúng đắn quan điểm của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa dân tộc thì mới có thể hiểu được đầy đủ sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể ở Việt Nam của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, để thấy được đóng góp to lớn của Người vào kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề dân tộc và giai cấp.

Ai đã từng đọc *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* (1848) thì đều nhớ rằng, C.Mác và Ph.Ăngghen đã kết thúc tác phẩm nổi tiếng này bằng khẩu hiệu: "Vô sản tất cả các nước đoàn kết lại". Trong khẩu hiệu này, C.Mác nhấn mạnh đến yếu tố giai cấp trong sự đoàn kết quốc tế. 72 năm sau (1920), V.I.Lênin đã bổ sung, phát triển thêm khẩu hiệu chiến lược này bằng yếu tố dân tộc như sau: "Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới đoàn kết lại". Như vậy, V.I.Lênin là người đã bảo vệ, kế thừa và phát triển một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác trong thời đại mới - thời đại đế quốc chủ nghĩa và cách mạng vô sản. V.I.Lênin cũng chính là người đã đề

(*) Thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao thành phố Hồ Chí Minh.

(1) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 161.

(2) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.12, tr. 560.

ra học thuyết cách mạng không ngừng đối với các nước thuộc địa, nửa thuộc địa và phụ thuộc; vạch ra cho họ con đường tự giải phóng mình. Với phương Đông và châu Á, V.I.Lênin còn là tác giả của học thuyết "châu Á thức tỉnh", mở rộng là phương Đông thức tỉnh. Chính Nguyễn Ái Quốc đã đi từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa Lênin mà tìm ra con đường giải phóng, con đường cứu nước cho dân tộc mình.

Năm 1924, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam đang đấu tranh giải phóng dân tộc hồi đầu thế kỷ XX, trong *Báo cáo về Bắc kỳ, Trung kỳ và Nam kỳ* gửi Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc đã khẳng định: "Chủ nghĩa dân tộc là động lực lớn của đất nước. Chính nó đã gây nên cuộc nổi dậy chống thuế năm 1908, nó dạy cho những người culi biết phản đối, nó làm cho những người "nhà quê" phản đối ngầm trước thuế tạp dịch và thuế muối. Cũng chủ nghĩa dân tộc đã luôn luôn thúc đẩy các nhà buôn An Nam cạnh tranh với người Pháp và người Trung Quốc; nó đã thúc giục thanh niên bãi khóa, làm cho những nhà cách mạng trốn sang Nhật Bản và làm vua Duy Tân mưu tính khởi nghĩa năm 1917"(3). Tiếp đó, Nguyễn Ái Quốc đã có những phân tích sâu sắc về sự biến đổi và phát triển của chủ nghĩa dân tộc dưới tác động của chiến tranh như sau:

1. Chủ nghĩa dân tộc đã hiện đại hoá và người chỉ đạo chủ nghĩa dân tộc chính là giới thanh niên An Nam.

2. Chủ nghĩa dân tộc ngày càng ăn sâu vào quần chúng.

3. Trong chủ nghĩa dân tộc có cả lòng căm ghét bọn xâm lược Trung Quốc và người Ấn Độ sinh cơ lập nghiệp trên đất nước này.

4. Chủ nghĩa dân tộc có xu hướng hợp pháp hóa các hình thức biểu hiện và yêu sách của nó; và lớp thanh niên ngày càng đóng vai trò quan trọng hơn, có ý nghĩa hơn những lớp người già đi trước(4).

Trong khoảng hơn một trang in (tiếng Việt), đã có ít nhất 16 lần Nguyễn Ái Quốc dùng tới thuật ngữ "chủ nghĩa dân tộc". Nhận thức rõ vai trò đặc biệt quan trọng của chủ nghĩa dân tộc trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở Việt Nam khi đó, trong phần cương lĩnh và phương hướng hành động chung, *Báo cáo về Bắc kỳ, Trung kỳ và Nam kỳ* của Nguyễn Ái Quốc đề nghị "phát động chủ nghĩa dân tộc bản xứ nhân danh Quốc tế Cộng sản... Giờ đây, người ta sẽ không thể làm gì được cho người An Nam nếu không dựa trên các động lực vĩ đại, và duy nhất của đời sống xã hội của họ"(5).

Ở Việt Nam khi đó, một phương hướng, nhiệm vụ như vậy là đúng đắn và phù hợp với lôgíc. Bởi khi đó, ở phương Đông, Đông Dương và cụ thể là, ở Việt Nam, "cuộc đấu tranh giai cấp không diễn ra như ở phương Tây"; người lao động, nhân dân bị áp bức tuyệt đại đa số là nông dân; trí thức có vai trò đặc biệt quan trọng, ý thức dân tộc của họ rõ ràng mạnh hơn ý thức giai cấp (vì ngay giai cấp công nhân Việt Nam trước năm 1924 cũng vẫn còn là giai cấp "tự phát"). Cho nên, trong khi tuyên truyền giác ngộ ý thức giai cấp cho họ, thì đồng thời cũng phải "phát động chủ nghĩa dân tộc" của họ, bởi vấn đề độc lập dân tộc là vấn đề chủ yếu, nổi lên hàng đầu ở một nước thuộc địa, nửa phong kiến như Việt Nam thời thuộc Pháp. Chủ nghĩa dân tộc được phát động như vậy sẽ là một trong những tiền đề, điều kiện vô cùng quan trọng cho một cuộc khởi nghĩa vũ trang thắng lợi ở Đông Dương. Trong phần kết luận của mình, *Báo cáo về Bắc Kỳ, Trung*

(3) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.1, tr.466.
(4) Xem: Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.1, tr.466.
(5) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.1, tr.466-467.

Kỳ và Nam Kỳ đề cập tới "khả năng khởi nghĩa vũ trang ở Đông Dương". Theo Nguyễn Ái Quốc, yếu tố đầu tiên quyết định thắng lợi của cuộc khởi nghĩa đó là nó phải được sự ủng hộ và tham gia của toàn thể nhân dân. Người viết: "Để có cơ thắng lợi, một cuộc khởi nghĩa vũ trang ở Đông Dương: 1 - Phải có tính chất một cuộc khởi nghĩa quần chúng chứ không phải một cuộc nổi loạn. Cuộc khởi nghĩa phải được chuẩn bị trong quần chúng, nổ ra trong thành phố, theo kiểu các cuộc cách mạng ở châu Âu, chứ không phải nổ ra đột ngột ở biên giới Trung Quốc, theo phương pháp của những nhà cách mạng trước đây..."(6).

Ở đây, cần nhấn mạnh rằng, trong khi nêu cao vấn đề dân tộc, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh không bao giờ hạ thấp hoặc coi thường vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp. Nhiều nhà nghiên cứu về tư tưởng Hồ Chí Minh đều có chung nhận định rằng: "Hồ Chí Minh đã giải quyết đúng đắn, sáng tạo mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội trong quá trình phát triển của cách mạng Việt Nam"(7).

Theo Hồ Chí Minh, đối với Việt Nam, không thể giải quyết vấn đề giai cấp trước rồi mới giải quyết vấn đề dân tộc như ở các nước tư bản phát triển phương Tây. Mà ngược lại, chỉ có giải phóng dân tộc thì mới giải phóng được giai cấp, giải phóng dân tộc đã bao hàm một phần giải phóng giai cấp và tạo tiền đề cho giải phóng giai cấp"(8). Sở dĩ như vậy là vì, "ở Việt Nam, cùng với sự tồn tại của mâu thuẫn giai cấp và đấu tranh giai cấp trong nội bộ dân tộc, nổi lên mâu thuẫn dân tộc và đấu tranh giữa toàn dân tộc với chủ nghĩa thực dân đế quốc và bè lũ tay sai"(9). Nói tóm lại, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh, điều kiện lịch sử cụ thể của Việt Nam để đề ra con đường cách mạng đầy sáng tạo của Việt Nam là: "giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội (giai cấp), giải phóng con người với khẩu hiệu: "Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; Thành công, thành công, đại thành công"(10).

Như vậy, vấn đề "chủ nghĩa dân tộc" trong tư tưởng Hồ Chí Minh là khá rõ ràng. Đối với Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, chủ nghĩa dân tộc chân chính và chủ nghĩa quốc tế vô sản thống nhất với nhau. Hơn thế, trong những điều kiện nhất định, chủ nghĩa dân tộc có thể phát triển thành chủ nghĩa quốc tế vô sản. Trong *Báo cáo về Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ*, Nguyễn Ái Quốc cho rằng, "khi chủ nghĩa dân tộc của họ thắng lợi, thì đã lâu lắm rồi, phần lớn thế giới sẽ xôviết hoá và lúc đó, nhất định chủ nghĩa dân tộc ấy sẽ biến thành chủ nghĩa quốc tế"(11). Bởi vậy, "chủ nghĩa dân tộc theo Hồ Chí Minh, hoàn toàn không phải là thứ chủ nghĩa dân tộc phong kiến, tư sản hay của Quốc tế II, (càng không phải là chủ nghĩa dân tộc cải lương), mà là chủ nghĩa dân tộc chân chính, theo lập trường chủ nghĩa Mác – Lênin, gắn dân tộc với quốc tế, dân tộc với giai cấp, hướng tới triệt để giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội và giải phóng con người"(12). Như vậy, chủ nghĩa dân tộc mà Hồ Chí Minh dùng ở đây, nói như C.Mác, không phải như giai cấp tư sản đã hiểu, mà là chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc chân chính của người dân bản xứ.

---

(6) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.1, tr.468-469.
(7) Võ Nguyên Giáp (chủ biên). *Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam.* Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.91.
(8) Võ Nguyên Giáp. *Sđd.*, tr. 91.
(9) Võ Nguyên Giáp. *Sđd.*, tr. 91.
(10) Võ Nguyên Giáp. *Sđd.*, tr. 80.
(11) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.1, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.467.
(12) Võ Nguyên Giáp (chủ biên). *Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam.* Sđd., tr. 91.

Học thuyết về đấu tranh giai cấp là một nội dung quan trọng trong chủ nghĩa Mác. Khi vận dụng học thuyết này vào Việt Nam, bằng sự hiểu biết và suy tư sâu sắc về thực tiễn phương Đông và thực tiễn Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc đã khẳng định suy nghĩ riêng của mình về vấn đề đấu tranh giai cấp ở phương Đông. Ngay ở dòng đầu tiên của *Báo cáo về Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ*, Nguyễn Ái Quốc đã trình bày ngắn gọn và dứt khoát ý kiến cho rằng, ở phương Đông và ở Việt Nam, "cuộc đấu tranh giai cấp không diễn ra giống như phương Tây" (phương Tây diễn ra quyết liệt và đẫm máu hơn). Bởi vì, ở phương Tây, có đấu tranh giai cấp vì có xung đột về quyền lợi giữa các giai cấp, nhưng ở phương Đông nói chung và ở Việt Nam nói riêng, theo Nguyễn Ái Quốc, "sự xung đột về quyền lợi của họ được giảm thiểu"(13). Vì sao giảm thiểu, Nguyễn Ái Quốc đã phân tích rất cụ thể và thuyết phục như sau: ở Việt Nam, "nếu nông dân gần như chẳng có gì thì địa chủ cũng không có vốn liếng gì lớn; nếu nông dân chỉ sống bằng cái tối thiểu cần thiết thì đời sống của địa chủ cũng chẳng có gì là xa hoa; nếu thợ thuyền không biết mình bị bóc lột bao nhiêu thì chủ lại không hề biết công cụ để bóc lột của họ là máy móc"(14). Để làm rõ quan điểm này, Nguyễn Ái Quốc đã so sánh đặc điểm trên ở phương Đông với tình hình ở phương Tây, từ đó, dựa trên một chuẩn chung theo học thuyết của Mác về giai cấp để nhìn nhận mức độ đấu tranh giai cấp ở phương Đông. Nguyễn Ái Quốc đã phác họa ra kẻ bóc lột ở phương Đông là "những kẻ mà ở đó được coi là địa chủ thì chỉ là những tên lùn tịt bên cạnh những người trùng tên với họ ở châu Âu và châu Mỹ" và "những tên trọc phú ở đó thì ở đây chỉ là những kẻ thực lợi khá giả thôi"(15).

Như vậy, khi tiếp thu học thuyết Mác về đấu tranh giai cấp, Nguyễn Ái Quốc cũng thừa nhận đấu tranh giai cấp là một động lực trong xã hội có giai cấp, nhưng Người không cho đó là động lực duy nhất. Xuất phát từ điều kiện cụ thể của một nước thuộc địa, mất nước với nhiệm vụ cứu nước giành độc lập dân tộc đang đặt lên hàng đầu, thì "chủ nghĩa dân tộc là một động lực lớn của đất nước". Bởi vì, chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc chân chính của nhân dân Việt Nam đã được hun đúc qua hàng nghìn năm lịch sử, vốn là động lực tinh thần vô giá trong các cuộc đấu tranh chống ngoại xâm, bảo vệ độc lập dân tộc. Hơn nữa, ở một nước thuộc địa nửa phong kiến, nông nghiệp lạc hậu, sự phân hoá giai cấp đã bắt đầu nhưng chưa triệt để và sâu sắc, xung đột giai cấp chưa gay gắt và mạnh mẽ, cả dân tộc đang đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc giành độc lập, tự do, thì chủ nghĩa dân tộc là động lực vĩ đại.

Xuất phát từ nhận thức chủ nghĩa dân tộc của người bản xứ là chủ nghĩa dân tộc chân chính, như Ph.Ăngghen đã từng nói: "Những tư tưởng dân tộc chân chính trong phong trào công nhân bao giờ cũng là những tư tưởng quốc tế chân chính"(16), Nguyễn Ái Quốc đi tới một kiến nghị có tính cương lĩnh hành động đối với Quốc tế cộng sản và những người cộng sản là phải biết chủ động nắm lấy, phát huy và "phát động chủ nghĩa dân tộc bản xứ nhân danh Quốc tế cộng sản". Làm được điều đó, những người cộng sản sẽ thực hiện được "một chính sách mang tính hiện thực tuyệt vời"; và ngược lại, nếu không làm được điều đó, "người ta sẽ không thể làm gì được cho

(13) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.1, tr.464.
(14) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.1, tr.464.
(15) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.1, tr.464.
(16) Xem: Song Thành. *Hồ Chí Minh - nhà tư tưởng lỗi lạc*. Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2005, tr.116.

người An Nam nếu không dựa trên các động lực vĩ đại, và duy nhất của đời sống xã hội của họ"(17). Và, "khi chủ nghĩa dân tộc của họ thắng lợi... nhất định chủ nghĩa dân tộc ấy sẽ biến thành chủ nghĩa quốc tế"(18). Đề nghị này mới nghe qua có vẻ như một nghịch lý, nhất là vào thời điểm những năm 20, khi Quốc tế cộng sản đang có xu hướng bị "xơ cứng hoá" về mặt lý luận. Nhưng thực ra, nó lại rất hợp lý. Theo Nguyễn Ái Quốc, đó là "một chính sách mang tính hiện thực tuyệt vời"(19), bởi nếu nhân danh Quốc tế Cộng sản mà phát động thì sẽ không phải là chủ nghĩa dân tộc thuần túy, mà sẽ là chủ nghĩa yêu nước kết hợp với chủ nghĩa quốc tế. Về vấn đề này, khi kết thúc *Báo cáo về Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ*, Nguyễn Ái Quốc đã viết: "Sự nghiệp của người bản xứ gắn mật thiết với sự nghiệp của vô sản toàn thế giới; mỗi khi chủ nghĩa cộng sản giành được chút ít thắng lợi trong một nước nào đó, nhất là trong một quốc gia đế quốc chủ nghĩa (...) thì đó càng là thắng lợi cả cho người An Nam"(20) .

Qua nội dung trình bày trên, có thể thấy rằng, khi xác định con đường cách mạng Việt Nam là đi theo cách mạng vô sản, ngay từ những năm 20 của thế kỷ XX, Hồ Chí Minh đã nhận thức một cách đúng đắn và giải quyết sáng tạo mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp trong cách mạng dân tộc dân chủ ở Việt Nam. Đây chính là một trong những cơ sở cho thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Lịch sử dân tộc ta đã cho thấy, có nơi, có lúc, do không nắm vững, không xử lý tốt vấn đề mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp nên đã có những sai lầm trong vấn đề tập hợp lực lượng, gây tổn thất cho cách mạng.

Về chủ nghĩa dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh, Charles Fourniau - nhà sử học người Pháp đã viết như sau: "vấn đề duy nhất đặt ra là cần hiểu rõ tại sao và thế nào mà một người dân thuộc địa tất nhiên phải đi theo chủ nghĩa dân tộc? (làm sao lại không như thế được trước những sát hạch của chủ nghĩa thực dân?) và tại sao lại tìm được chủ nghĩa cộng sản như là con đường duy nhất để thực hiện độc lập cho Tổ quốc mình?". Ông đã tự trả lời rằng: "Việc áp dụng một cách độc đáo chủ nghĩa Mác vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, chắc chắn đó là một trong những nguyên nhân thắng lợi của Việt Nam, thể hiện một cách chính xác sự thống nhất đã đạt được của truyền thống dân tộc và của cuộc cách mạng sâu xa mà việc áp dụng chủ nghĩa Mác đòi hỏi, cũng là sự thống nhất một cuộc cách mạng dân tộc với phong trào cộng sản quốc tế, đó là những dấu ấn riêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trên phong trào cách mạng Việt Nam"(21). Những ý kiến của nhà sử học nước ngoài này đã góp phần làm sáng tỏ quan điểm của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa dân tộc.

Những luận điểm về chủ nghĩa dân tộc của Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh là một phát hiện quan trọng và đặc sắc. Chúng không chỉ hoàn toàn đúng với hơn 80 năm qua của cách mạng Việt Nam, mà còn có tầm chỉ đạo chiến lược sống còn đối với tiến trình phát triển của cách mạng Việt Nam hiện nay. Trước những biến động mới và phức tạp của thế giới ngày nay, khi mà nhiều luận đề cũ tưởng như là chân lý bất di bất dịch đã trở nên lạc hậu và cản trở sự phát triển, thì những luận điểm trên của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh cách đây 84 năm vẫn cần phải được tiếp tục nghiên cứu một cách nghiêm túc và đầy đủ hơn.❐

(17) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.1, tr. 467.
(18) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.1, tr. 467.
(19) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.1, tr. 467.
(20) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.1, tr. 469.
(21) Xem: Song Thành. *Hồ Chí Minh – nhà tư tưởng lỗi lạc*. Sđd., tr.118.